



drive....le.com



Share



IMG\_5747.JPG



ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH  
KHOA Y  
BỘ MÔN HÓA SINH

**BỀ THI HÓA SINH LÂM SÀNG LẦN 1 NĂM HỌC 2016-2017**  
**KHỐI LỚP Y4- Đề 02. Thời gian làm bài: 35 phút**

Họ và tên sinh viên:..... lớp:..... Số BD:.....

1. Protein nào vừa đặc hiệu, vừa có cửa sổ chẩn đoán rộng trong nhồi máu cơ tim cấp:  
A. Myoglobin      **B. Troponin T**      C. LDH  
D. CK      E. GOT

2. Điều nào sau đây không có trong cường giáp:  
A. Tăng glucose máu      **B. Giảm chức năng tuyến giáp**      Tăng insulin  
C. Run cơ      D. Tăng cung lượng tim  
E. Tăng độ kết các dịch tiêu hóa, tăng nhu động ruột có thể gây tiêu chảy

3. Chất nào sau đây làm giảm sự bắt giữ iốt của tuyến giáp:  
**A. Iod thionin**      B. Propylthiouracil  
C. Thyroxine      D. Homocystein  
E. Iodine

4. Hormon giáp T4 - T3 được tạo thành theo tỷ lệ là:  
**A. 93% và 7%**      B. 83% và 17%  
C. 80% và 20%      D. 70% và 30%  
E. 60% và 40%

5. TSH receptor antibody (TRAb) tăng cao nhất trong bệnh nào sau đây:  
A. Viêm tuyến giáp      **B. Graves**  
C. Viêm giáp Hashimoto's      D. Bệnh suy giáp  
E. Myxedema

6. Bệnh nào sau đây không gặp khi FT<sub>4</sub> giảm:  
A. Suy giáp từ phát      **B. Suy tuyến yên**  
C. Điện giật không giáp      D. Thiếu hụt iốt nặng  
E. Suy giáp từ phát

7. Enzym nào sau đây tham gia vào quá trình oxy hóa iốt ở tuyến giáp:  
**A. Hydroperoxidase**      B. Catalase      C. Hydroxylase  
D. Protease      E. Oxidase



drive....le.com



Share



IMG\_5748.JPG



Dựa vào các ý sau để trả lời cho các câu hỏi từ 8 đến 9:

1.  $TSH > 5 \mu U/ml$

2.  $FT_4$  = bình thường

3.  $FT_4$  tăng

4.  $TSH < 0,16 \mu U/ml$

5.  $FT_4$  giảm

8. Chọn tập hợp đúng cho suy giáp dưới lâm sàng:

A. 4,5

B. 1,2

C. 3,4

D. 1,3

E. 2,4

9. Chọn tập hợp đúng cho cường giáp dưới lâm sàng:

A. 4,5

B. 1,2

C. 2,4

D. 1,3

E. 3,4

10. Chọn ý sai:

A. Peroxidase tham gia vào quá trình oxy hóa iode

B. Hormon giáp làm tăng glucose máu

☒ C. Cường giáp làm tăng lipid máu, tăng nguy cơ xơ vữa động mạch

D. Hydroperoxide giúp chuyển iode dạng khử sang dạng oxy hóa

E. Khi lưu thông trong tuần hoàn  $T_4$  chủ yếu gắn kết với globulin

11. Chọn ý đúng nhất: AFP-L3 dương tính trong bệnh nào sau đây:

☒ A. Ung thư gan

B. Ung thư Tụy

C. Ung thư đường tiêu hóa

D. Tất cả ý trên đúng

12. Chọn ý đúng nhất: CEA dương tính cao trong bệnh nào sau đây:

A. Ung thư gan

B. Ung thư Tụy

☒ C. Ung thư đại tràng

D. Ung thư đường tiểu

13. Chỉ dẫn ung thư nào sau đây tăng cao trong ung thư vòm:

A. CA 72-4

☒ B. CA 15-3

C. CA 19-9

D. CA 125

14. Chỉ dẫn ung thư nào sau đây tăng cao trong ung thư buồng trứng:

A. CA 72-4

B. CA 15-3

C. CA 19-9

☒ D. CA 125

15. Chỉ dẫn ung thư nào sau đây tăng cao trong ung thư dạ dày:

☒ A. CA 72-4

B. CA 15-3

C. CA 19-9

D. CA 125

16. CA27-29 là chất chỉ điểm trong ung thư:

A. Tụy

☒ B. Vòm

C. Đường mật

D. Bàng quang

17. Điều nào sau đây không đúng khi nói về AFP:

A. Thời lượng tồn tại bán-viv < 5 ngày

B. Nồng độ AFP tăng theo kích thước khối u

C. Nồng độ AFP tăng thoáng qua trong viêm gan cấp, mạn tính

☒ D. 5% bệnh nhân xơ gan có AFP tăng cao hơn  $500 \mu g/L$

18. Chất chỉ điểm sinh học nào sau đây tăng trong ung thư bàng quang:

A. CEA và CYFRA 21-1

☒ B. CYFRA 21-1 và BTA

C. SCC và BTA

D. CA 15-3 và CYFRA 21-1





drive....le.com



Share



IMG\_5749.JPG



IMG\_5749.JPG



IMG\_5750.JPG



19. Ở người 66 kg, thể tích dịch ngoại bào khoảng  
A. 28 l B. 10,5 l C. 3,5 l D. 14 l
20. Dịch ngoại bào được chia thành 2 khoảng dựa vào  
A. Mạng mao mạch B. Thành động mạch  
C. Thành tĩnh mạch D. Mạng tế bào
21. Nguyên nhân gây hạ kali máu:  
A. Nhiễm toan B. Hội chứng Cushing  
C. Hội chứng ly giải khối u D. Phóng xạ
22. Ion chiếm nồng độ cao ở dịch nội bào so với dịch ngoại bào, NGOẠI TRỪ:  
A. Bicarbonat B. K<sup>+</sup> C. Mg<sup>2+</sup> D. Protein
23. Điều nào sau đây không đúng khi nói về hệ gan mật:  
A. Gan chiếm 2% thân trọng  
B. 75% lượng máu đến gan từ động mạch gan  
C. Tế bào nhu mô gan có khả năng hồi phục tái sinh cao  
D. Tế bào nhu mô gan chiếm 60% khối lượng gan  
E. Tế bào Kupffer có chức năng bảo vệ tế bào gan
24. Enzym nào sau đây chỉ có ở gan mà không có ở cơ để tạo glucose tự do:  
A. Enolase  
B. Glycogen synthetase  
C. Glucose 6 phosphatase  
D. Aldolase  
E. LDH
25. Nghiệm pháp nào sau đây dùng để đánh giá chức năng dự trữ glucid của gan:  
A. Nghiệm pháp galactose niệu  
B. Nghiệm pháp Hồng Bengal  
C. Nghiệm pháp Quick  
D. Nghiệm pháp tăng glucose huyết  
E. Nghiệm pháp Kotler
26. Điều nào sau đây không đúng khi nói về chức năng tạo và bài tiết mật:  
A. Gan là cơ quan duy nhất tổng hợp acid mật từ cholesterol  
B. Tại gan bilirubin được gắn 1 hay 2 acid glucuronic tạo thành bilirubin TT  
C. Tại gan phần lớn urobilin bị oxy hóa tạo bilirubin GT → bilirubin TT  
D. Một phần urobilinogen theo phân ra ngoài dưới dạng stercobilinogen → stercobilin  
E. Test Kotler (+) khi thiếu mật lâu ngày
27. Chỉ dấu ung thư nào sau đây tăng cao trong ung thư tụy:  
A. AFP B. CA 15-3 C. CA 19-9 D. CA 125

đm gan 25%, tm của 75%



drive....le.com



Share



IMG\_5754.JPG



IMG\_5749.JPG



IMG\_5750.JPG



28. Đặc điểm dịch mủ tủy điển hình của viêm màng não do vi khuẩn, NGOẠI TRÚ:
- A. Giảm protein nặng
  - B. Tăng bạch cầu đa nhân
  - C. Protein giảm
  - D. Lymphocyte có thể tăng ở giai đoạn sau

29. Chất nào được thận tái hấp thu hoàn toàn?
- A. Protein
  - B. Acid amin
  - C. Glucose
  - D.  $\text{Na}^+$
  - E.  $\text{K}^+$

30. Thận đóng vai trò thăng bằng acid-base thông qua cơ chế?
- A. Tái hấp thu  $\text{H}^+$
  - B. Tái hấp thu bicarbonat
  - C. Tạo ra bicarbonat bằng cách tăng tái hấp thu phosphat
  - D. Đào thải ure dưới dạng  $\text{NH}_4^+$
  - E. Câu B và C đúng

tái tạo bicarbonat bằng cách thải  $\text{H}^+$  dưới dạng acid ( $\text{H}_2\text{PO}_4$ )  
đào thải  $\text{H}^+$  dưới dạng  $\text{NH}_4^+$

31. Trong nhiễm toan do đại tháo đường, nước tiểu có đặc điểm?
- A. Mùi khai của amoniac tăng cao
  - B. Mùi acid toetic
  - C. Mùi acetone
  - D. Có nhiều bụi
  - E. Nước tiểu đục

32. Xét nghiệm đánh giá chức năng ống lượn xa?
- A. Chức năng bài tiết  $\text{Na}^+$
  - B. Nồng độ  $\text{Na}^+$  niệu
  - C. Creatinin huyết thanh
  - D. Tỷ trọng nước tiểu
  - E. Tất cả các câu trên đều đúng

33. Xét nghiệm test nhanh 10 thông số nước tiểu giúp đánh giá các thông số sau, ngoại trừ?
- A. Nitrit
  - B. Keton
  - C. Amino acid
  - D. Bạch cầu
  - E. Bilirubin

34. Độ thanh thải của thận?
- A. Là thể tích huyết tương lọc hoàn toàn chất đó trong 1 phút ✓
  - B. Ước tính theo Cockcroft:  $C = \frac{[(140 - \text{tuổi}) \times \text{Trọng lượng (kg)}]}{[\text{Creatinin huyết thanh} \times 72]}$ . Đối với nữ: nhân thêm với hệ số 0,85 ✓
  - C. Ước tính theo Cockcroft:  $C = \frac{[(140 - \text{tuổi}) \times \text{Creatinin huyết thanh}]}{[\text{Trọng lượng (kg)} \times 72]}$ . Đối với nữ: nhân thêm với hệ số 0,85
  - D. Câu A và B đúng
  - E. Câu A và C đúng



drive....le.com



Share



IMG\_5750.JPG



35. Tăng ure huyết do các nguyên nhân trước thận:  
 A. Shock mất máu  
 B. Chấn thương  
 C. Băng  
 D. Sỏi đường tiết niệu  
 E. Câu A, B, C đúng
36. Microalbumin niệu là dấu hiệu sớm của tổn thương thận trong bệnh đái tháo đường  
 A. Đúng  
 B. Sai
37. Erythropoietin:  
 A. Được tạo thành từ tiền erythropoietin  
 B. Được tổng hợp bởi gan  
 C. Trở thành dạng hoạt động nhờ yếm tố tạo hồng cầu của thận R.E.P  
 D. Liên quan đến tình trạng thiếu máu trong suy thận  
 E. Tất cả các câu đều đúng
38. Các xét nghiệm sau đây giảm trong hội chứng suy tế bào gan, ngoại trừ:  
 A. Albumin máu  
 B. Ammonia  
 C. Fibrinogen  
 D. Ure  
 E. Cholesterol ester hóa
39. Gan khử độc  $H_2O_2$  sinh ra trong tế bào do quá trình chuyển hóa nhờ enzyme:  
 A. Hydroperoxide  
 B. Hydrolyase  
 C. Catalase  
 D. Oxygenase  
 E. Peroxidase
40.  $NH_3$  độc đối với các mô, nên được chuyển hóa thành ..... không độc trong cơ thể:  
 A. Glutamin  
 B. Acid amin  
 C. Glutaminase  
 D. Acid  $\alpha$ -ketoglutaric  
 E. Arginin
41. Apo AI là apo chính của:  
 A. CM  
 B. HDL  
 C. LDL  
 D. VLDL  
 E. Tất cả chất trên
42. Xét nghiệm dùng trong hội chứng suy tế bào gan:  
 A. AST, ALT  
 B. CRP, điện di protein  
 C. Albumin máu, điện di protein, ure, NH<sub>3</sub>, fibrinogen  
 D. ALP, GGT, Bilirubin, urobilinogen, TP  
 E. Tất cả các xét nghiệm trên
43. Enzym nào sau đây bắt đầu tăng sau 3-4h bệnh nhân bị NMCT:  
 A. AST  
 B. CK  
 C. LDH  
 D. HBDH  
 E. Một enzym khác

CK: 3-12h

TnT: 3-4h





drive....le.com



Share



IMG\_5753.JPG



IMG\_5749.JPG



IMG\_5750.JPG



44. Điều nào sau đây không đúng khi nói về phospholipid:

- A. Phospholipid giảm trong xơ gan mất bù nặng.
- ☒ B. Tỷ số phospholipid/cholesterol cao để tăng dòng cholesterol ở động mạch.
- C. Phospholipid tăng cao trong vãng ứn tắc máu.
- D. Cephalin là thành phần của phospholipid.
- E. Lecithin là thành phần của phospholipid.

Phospholipid gồm lecithin, cephalin, sphingomyelin

45. Những nguyên nhân gây huyết tương đặc trên bệnh nhân, ngoại trừ:

- A. Ăn nhiều chất béo ngoại sinh.
- B. Thiếu enzyme LP lipase.
- C. Rối loạn LP máu kiểu I.
- ☒ D. Rối loạn LP máu kiểu IIa.
- E. Rối loạn LP máu kiểu IV.

46. Điều lâm sàng nào sau đây tăng cao khi máu xơ vữa có nguy cơ vữa:

- ☒ A. MPO
- B. PLG
- C. CRP
- D. Cholin
- E. ANP

47. Xét nghiệm nào sau đây liên quan nhiều đến tiến trình chính của thiếu máu cục bộ dẫn đến mất tính ổn định của mảng xơ vữa động mạch:

- ☒ A. Cholin
- B. PLG
- C. CRP
- D. MPO
- E. Tất cả ý trên

48. Thiếu enzyme nào sau đây gây nên tình trạng huyết tương đặc như sữa sau bữa ăn có nhiều chất béo:

- ☒ A. LP lipase
- B. LCAT
- C. HMG-CoA reductase
- D. Cholinesterase
- E. TG lipase

49. Lecithin có nhiều trong lipoprotein nào:

- ☒ A. HDL
- B. LDL
- C. VLDL
- D. CM
- E. IDL

50. Nguyên nhân gây mất dịch ngoại bào, NGOẠI TRỪ:

- ☒ A. Viêm tụy cấp
- B. Hội chứng thận hư
- C. Chấn thương
- D. Phóng

51. Vai trò của aldosteron:

- A. Tác dụng tại quả thận.
- ☒ B. Giữ natri
- C. Giữ proton
- D. Tái hấp thu nước chủ động.

52. Bệnh nhân đái tháo đường có đường huyết đo được là 560 mg/dl. Số mmol/l Na máu giảm:

- A. 2
- ☒ B. 3,2
- C. 4
- D. 6,4